

PHIẾU TỔNG HỢP CHI TIÊU TRONG NGÀY TẠI TRƯỜNG TH GIA THỤY

Năm học 2025 - 2026

Thực đơn: Ngày 04 tháng 03 năm 2026

Bữa chính: Thịt viên sốt dầu hào
Muối vừng
Chuối tiêu
Bắp cải xào cà rốt

Canh cải cúc nấu thịt
Cơm dẻo thơm
Bữa phụ: Sữa tươi tiệt trùng Vianmilk
Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên thực phẩm	Nhập trong ngày				Ghi chú
		ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
1	Gạo tẻ	kg	168	20,000	3,360,000	
2	Thịt lợn	kg	59	137,000	8,083,000	
3	Giò sống	kg	42	130,000	5,460,000	
4	Mỡ lợn	kg	14	70,000	980,000	
5	Chuối tiêu	quả	1400	2,200	3,080,000	
6	Bắp cải, cà rốt	kg	126	25,000	3,150,000	
7	Cải cúc	kg	42	25,000	1,050,000	
8	Hành lá	kg	1	45,000	45,000	
9	Vừng rang	kg	3	100,000	300,000	
10	Lạc rang	kg	22	80,000	1,760,000	
11	Dầu ăn	lít	45	60,000	2,700,000	
12	Mì chính	kg	1.5	70,000	105,000	
13	Hạt nêm	kg	3	60,000	180,000	
14	Nước mắm	lít	8	30,000	240,000	
15	Bột canh	gói	17	5,400	91,800	
16	Đường	kg	2	30,000	60,000	
17	VAT	suất	1,396	2,600	3,629,600	
18	Chất đốt	suất	1396	1,200	1,675,200	
19	N.lau sàn	lít	2	45,000	90,000	
20	N.rửa bát	lít	9	35,000	315,000	
21	Nhân công	công	1396	4,500	6,282,000	
22	Lãi dự kiến	đồng	1396	600	837,600	
23	Chi phí quản lý	đồng	1396	300	418,800	
24	Khấu hao	suất	1396	200	279,200	
25	Nước sạch	suất	1396	150	209,400	
26	Sữa tươi tiệt trùng Vinamilk	hộp	1396	4,000	5,584,000	
Tổng cộng					49,965,600	

Tổng số suất ăn của học sinh	1,396	suất
Đơn giá	35,000	suất
Số tiền ăn trong ngày	48,860,000	đồng
Số tiền dư của ngày hôm trước	3,180,100	đồng
Số tiền chi ăn trong ngày	49,965,600	đồng
Số tiền còn lại cuối ngày	2,074,500	đồng

Đại diện công ty Hoa Sữa



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Vân

Đại diện nhà trường



HIỆU TRƯỞNG
Bùi Thị Thu Hằng